

RUNG LẮC TẠI VÙNG CẢN MẠNH

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Nhà đầu tư tiếp tục chọn lọc các mã đang có tín hiệu bật tăng từ nền hỗ trợ cứng với sự tham gia chủ động của dòng tiền và giải ngân từng phần với mục tiêu đầu tư ngắn hạn.

BÁN

Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn trong danh mục.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

PNJ

MUA

↑ 9,29%

VND108.200

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm phiên thứ ba liên tiếp trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (6/2), trong bối cảnh nhà đầu tư chuẩn bị đón nhận báo cáo việc làm sắp công bố.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Xu hướng giằng co chiếm chủ đạo với VN-Index khi biên độ tăng chậm dần. Dòng tiền tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, trong đó nhóm cảng biển – vận tải biển và khoáng sản nhận được sự quan tâm lớn. VN-Index kỳ vọng quay trở lại vùng giá 1.275 điểm - 1.290 điểm, cận trên của kênh giá tích lũy trung hạn 1.200 điểm - 1.300 điểm kéo dài trong từ năm 2024 đến nay. Thị trường đang dần hình vùng dao động cân bằng trong giai đoạn này. Do đó, các hoạt động trading có thể tiếp tục được thực hiện.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	44.747,63	-0,28	5,18
S&P 500	6.083,57	0,36	3,43
Nasdaq	19.791,99	0,51	2,49
VIX	15,50	-1,71	-10,66
DAX	21.902,42	1,47	10,01
FTSE 100	8.727,28	1,21	6,78
CAC40	8.007,62	1,47	8,49
Hang Seng	20.903,55	0,06	4,21

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	NEUTRAL	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	59,74	BUY	
MACD (12,26)	2,82	BUY	
ADX (14)	16,16	NEUTRAL	
SMA5	1.264,77	BUY	
SMA20	1.249,46	BUY	
SMA50	1.254,76	BUY	
SMA100	1.259,22	BUY	
SMA200	1.258,31	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Phiên giao dịch ngày thứ Sáu, tâm điểm chú ý của nhà đầu tư sẽ là báo cáo việc làm tháng 1 của Mỹ - điểm dữ liệu quan trọng phản ánh tình trạng của nền kinh tế và là manh mối cho những bước đi chính sách tiền tệ tiếp theo của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Các nhà kinh tế học dự báo khu vực phi nông nghiệp của Mỹ tạo được 169.000 công việc mới trong tháng 1, ít hơn nhiều so với con số 256.000 công việc mới của tháng 12.
- Trong tháng 1, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 573,3 nghìn tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,0%). Nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,6% (cùng kỳ năm 2024 tăng 5,6%).
- Theo cáo báo tình hình kinh tế - xã hội tháng 1/2025 mà Tổng cục Thống kê vừa công bố, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1/2025 tăng 0,98% so với tháng trước, tăng 3,63% so với cùng kỳ năm 2024, lạm phát cơ bản tháng 1/2025 là 3,07%.
- Trong tháng 1, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 63,15 tỷ USD, giảm 10,5% so với tháng trước và giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm 89% trong tổng xuất khẩu.
- **DPM:** Trong năm 2024, Đạm Phú Mỹ ghi nhận doanh thu thuần năm 2024 đạt 12.062 tỷ đồng, tăng 4% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 574 tỷ đồng, tăng nhẹ 1% so với năm 2023. Thành tích tăng nhẹ đến từ việc gia tăng sản lượng bán cùng với biên lợi nhuận cải thiện (từ 12% lên 13%). Với kết quả này, DPM vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế gần 6%.
- **HHV:** Năm 2024, Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả ghi nhận doanh thu đạt 3.308 tỷ đồng, tăng hơn 23% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế đạt 473 tỷ đồng, tăng gần 30% so với năm 2023.
- **REE:** CTCP Cơ điện lạnh vừa công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 và tạm ứng cổ tức năm 2024. Ngày đăng ký cuối cùng là 28/2, tương ứng với ngày giao dịch không hưởng quyền là 27/2. Về việc tạm ứng cổ tức, REE dự kiến tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 10%. Ngày thanh toán dự kiến là 4/4.
- **FTS:** FTS lên kế hoạch kinh doanh năm 2025 với chỉ tiêu tổng doanh thu hoạt động và doanh thu hoạt động tài chính dự kiến 1.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 500 tỷ đồng. Đồng thời, Công ty dự kiến sẽ chốt danh sách cổ đông để tham dự họp đại hội vào ngày 28/2, thời gian họp dự kiến ngày 1/4, tại Hội trường tầng 11, Trụ sở chính Công ty, số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.867,58	0,40	9,26
Dầu WTI	70,63	0,03	-1,52
Dầu Brent	74,37	0,11	-0,36
Than	108,95	-2,07	-13,01
Đồng	9.276,50	0,40	5,80
Quặng sắt	105,25	0,61	0,40
Thép	469,00	0,11	-1,42

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	107,759	0,07	-0,67
USD/JPY	151,48	-0,05	3,78
USD/CNY	7,2863	-0,02	0,18
EUR/USD	1,0386	0,03	0,31
GBP/USD	1,2435	0,00	-0,65

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,75%	06/02/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	500,99	146.500	0,14
HPG	363,17	26.800	0,00
HDB	294,07	22.950	1,55
SSI	233,01	25.050	0,00
STB	310,83	37.350	0,27

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	519.226,58	92.900	0,32
BID	274.521,11	39.800	0,51
FPT	215.511,64	146.500	0,14
CTG	212.114,67	39.500	0,38
TCB	178.034,26	25.200	2,02

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

PNJ

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	99.600
Giá mục tiêu	108.200
Tiềm năng tăng giá	9,29%
Vùng giải ngân	96.000-99.000
Ngưỡng cắt lỗ	<94.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Năm 2024, PNJ ghi nhận doanh thu thuần đạt 37.823 tỷ đồng, tương ứng tăng 14,1% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.115 tỷ đồng, tăng 7,3% so với năm 2023.
- Nhìn vào cơ cấu doanh thu cả năm, mảng trang sức tiếp tục là "trụ cột" với tỷ trọng 68,3%, bao gồm 58,3% từ kênh bán lẻ và 10% từ bán sỉ. Doanh thu bán lẻ trong năm tăng 14,4%, nhờ vào chiến lược mở rộng mạng lưới, với 29 cửa hàng mới được khai trương trong năm, nâng tổng số điểm bán lên 429.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Sau giai đoạn tích lũy, PNJ có phiên tăng giá mạnh kèm thanh khoản cao để xác nhận bước vào xu hướng tăng mới. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp rung lắc để giải ngân thậm dò đối với cổ phiếu PNJ, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 96.000-99.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q32024
DTT (tỷ đ)	33.876	33.137	8.581
LNTT (tỷ đ)	2.312	2.489	864
LNST (tỷ đ)	1.811	1.971	733
Nợ/VCSH (%)	32	24	30
ROE (%)	23,12	19,54	20,08
ROA (%)	15,12	14,20	13,37
EPS (VNĐ)	5.285	5.436	6130,54
P/E (lần)	17,0	15,8	16,25
P/B (lần)	3,49	2,88	2,99

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	67,83	BUY
MACD (12,26)	0,65	BUY
ADX (14)	21,14	BUY
SMA5	98.340	BUY
SMA20	96.170	BUY
SMA50	96.040	BUY
SMA100	95.610	BUY
SMA200	95.650	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VCI	Mua	33,8-34,8	4/2/2025	34,6	37,6	32,3			0,58%
2	HPG	Mua	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
2	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%
3	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
4	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
5	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
6	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
7	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
8	GMD	Cơ cấu	63,8-65	12/11/2024	65	72,2	61,8	7/1/2025	64	-1,54%
9	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
10	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
11	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
12	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
13	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
14	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
15	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị: 30/1/2024

NI CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MI CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Điểm 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
MI CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/nỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (4.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room